

# HĐT L VN30 – ƯU TIÊN HOẠT ĐỘNG TRADING TRONG PHIÊN

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 11/10/2018

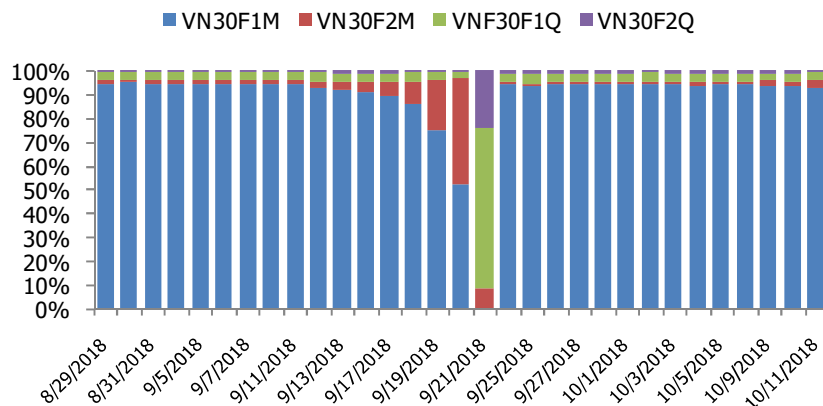
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ        | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1810 | 18/10/2018   | 7       | 920.2    | 0.85   |
| VN30F1811 | 15/11/2018   | 35      | 923.2    | 1.97   |
| VN30F1812 | 20/12/2018   | 70      | 924.4    | 5.96   |
| VN30F1903 | 21/03/2019   | 161     | 925      | 18.97  |

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Yếu tố ngoài tầm kiểm soát và ngoài khả năng dự báo trên thị trường thế giới một lần nữa lại cuốn phăng tất cả những nỗ lực kiếm lời của nhà đầu tư từ đầu năm đến nay. Chốt phiên 11/10, VN-Index giảm 48,07 điểm (-4,84%) xuống 945,89 điểm và HNX-Index mất 6,59 điểm (-5,79%) xuống 107,17 điểm. Đa số các cổ phiếu trụ cột trên thị trường đều đồng loạt lao dốc, trong đó, các mã như BID, CTG, GAS, HSG, MSN, PVD, SSI, STB, VPB...đều bị kéo xuống mức giá sàn. Thị trường sụt giảm mạnh đi kèm với việc thanh khoản tăng vọt so với các phiên trước tổng khối lượng giao dịch tại hai sàn niêm yết đạt 455 triệu cổ phiếu, trị giá 9.200 tỷ đồng, trong đó, giao dịch thỏa thuận chỉ chiếm 450 tỷ đồng. Khối ngoại vẫn bán ròng khá mạnh phiên thứ 7 liên tiếp với giá trị hơn 260 tỷ đồng trên toàn thị trường.
- Kịch bản giảm điểm mạnh của VN30-Index là điều vượt ngoài dự đoán của đa số nhà đầu tư. Xu hướng điều chỉnh kiểm nghiệm vùng hỗ trợ 950-960 điểm được kỳ vọng nhưng nhịp độ gãy hôm nay đã dập tắt hoàn toàn hy vọng trading trong phiên theo kịch bản này. Trong đó, hoạt động xả ròng ồ ạt của cả nhà đầu tư trong nước và khối ngoại là nhân tố chính khởi nguồn cho lực bán trên toàn thị trường. Thanh khoản của thị trường phái sinh tăng trưởng mạnh so với phiên trước, điều này cho thấy các vị thế mở lệnh lớn được mở ra để phòng hộ rủi ro cho danh mục cổ phiếu. Với lượng lớn tiền trên thị trường cơ sở đổ dồn vào nhóm Bluechip VN30, nhu cầu và khả năng phòng hộ rủi ro của thị trường phái sinh sẽ mang lại hiệu quả lớn. Ngắn hạn, những diễn biến khó lường của thị trường tài chính thế giới tiếp tục mang lại nhiều rủi ro cho TTCK VN. Do đó, chúng tôi cho rằng vị thế Short sẽ có nhiều lợi thế trong thời điểm hiện tại.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index tiếp tục giảm điểm và chỉ số đã cắt xuống dưới đường MA200 ngày phiên cho tín hiệu rất xấu, Stochastic RSI phân kỳ giá xuống, MACD cho tín hiệu bán mạnh cho thấy rủi ro gia tăng. Hỗ trợ ngắn hạn trong phiên tới tại R1: 919 điểm, R2: 913 điểm và R3: 900, trong khi các ngưỡng kháng cự trong phiên tới S1:924 điểm, S2:928 điểm và S3:932 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Short ưu tiên mở ra nếu VN30 xuyên thủng hỗ trợ 919 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 900-903 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 922 điểm.

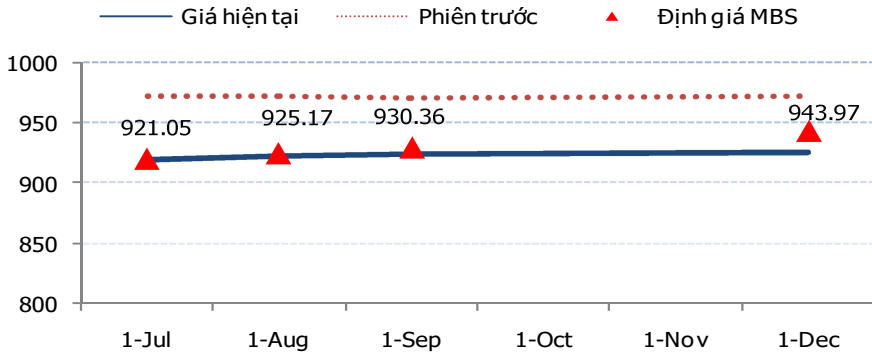
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Short ưu tiên nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 880-890 điểm Stoploss nếu VN30 vượt 928 điểm.

### Chiến lược giao dịch Spread

Xem xét mở vị thế Short đối với spread hai hợp đồng (VN30F18011-VN30F1810) bằng cách đồng thời Bán hợp đồng VN30F1811 và Mua hợp đồng VN30F1810, kỳ vọng chốt lời khi spread hai hợp đồng này thu hẹp về 0 điểm hoặc thấp hơn 0 điểm.

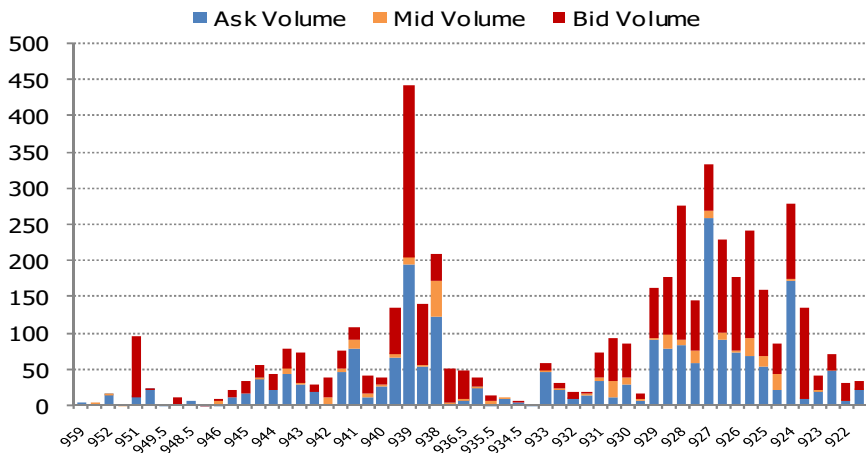
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT L CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng    | Chỉ số | %+/-<br>Chỉ số | KLGD           | %+/-<br>KLGD  | Vị thế mở<br>cuối ngày | %+/-<br>OI   |
|-------------|--------|----------------|----------------|---------------|------------------------|--------------|
| VN30F1810   | 920.2  | -5.29          | 129,141        | 197.87        | 15271                  | -9.95        |
| VN30F1811   | 923.2  | -5.06          | 1,247          | 651.20        | 632                    | 86.98        |
| VN30F1812   | 924.4  | -4.79          | 286            | 959.26        | 542                    | -5.74        |
| VN30F1903   | 925    | -4.84          | 116            | 582.35        | 207                    | -6.33        |
| <b>Tổng</b> |        |                | <b>130,790</b> | <b>200.22</b> | <b>16,652</b>          | <b>-7.96</b> |

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Trong những thời điểm cơ sở biến động mạnh ngược kỳ vọng, dòng tiền tích cực chuyển hướng sang những công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả như phái sinh. Chính vì vậy, tổng thanh khoản phiên hôm nay trên thị trường phái sinh tăng đột biến gấp 3 lần phiên trước đạt 130.790 hợp đồng được khớp lệnh, cao nhất trong vòng gần 10 tuần. Trong đó hợp đồng tháng 10 có KLGD đạt 129.141 hợp đồng. Giá trị giao dịch danh nghĩa toàn thị trường đạt hơn 12.185,4 tỷ đồng cũng tăng cao gấp 3 lần.
- Chỉ số hợp đồng tương lai có phiên giảm mạnh nhất kể từ khi khai mở thị trường phái sinh. Hợp đồng tháng 10 giảm 51,4 điểm tương đương 5,29% đóng cửa tại 920,2 điểm thấp nhất phiên, basis thu hẹp còn 0,18 điểm. Mã hợp đồng VN30F1811 giảm 5,06% lùi về 923,2 điểm, hiện đang cao hơn cơ sở 3,18 điểm. Hai mã VN30F1812 và VN30F1903 giảm lần lượt 4,79% và 4,84 % xuống 924,4 điểm và 925 điểm. Theo đó basis hai hợp đồng này đạt 4,38 và 4,98 điểm.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1810 là 921,05 điểm (cao hơn 0,85 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1811 là 925,17 điểm (+1,97 điểm), VN30F1812 là 930,36 điểm (+5,96 điểm), VN30F1903 là 943,97 điểm (+18,97 điểm).

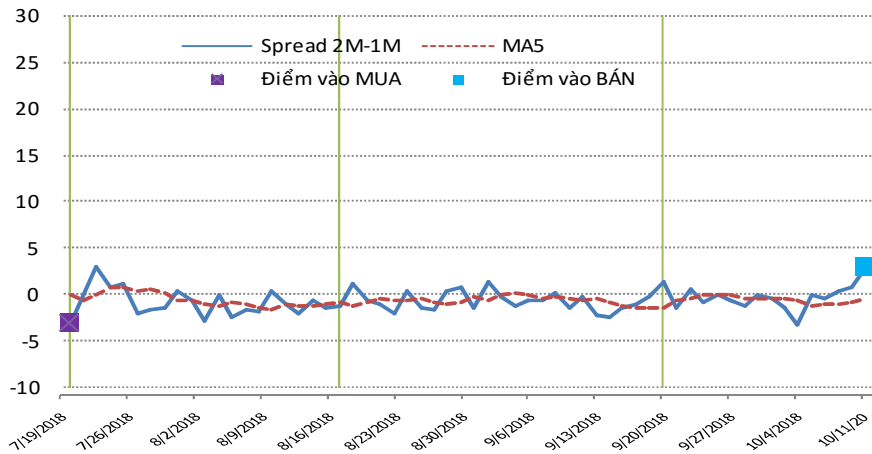
### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



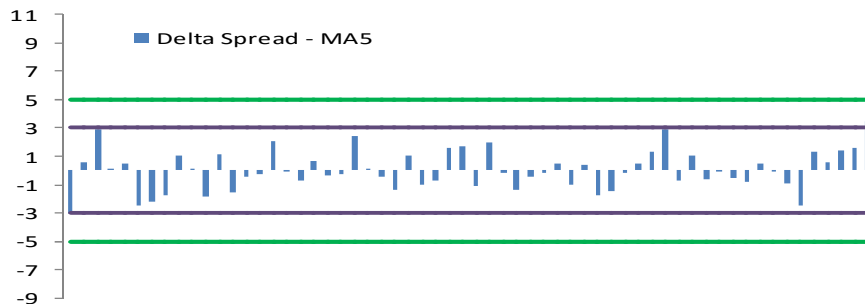
**DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI**

| Spread HĐTL       | Giá hiện tại | Giá phiên trước | Tăng/giảm | MA5   | Delta Spread-MA5 |
|-------------------|--------------|-----------------|-----------|-------|------------------|
| VN30F2M - VN30F1M | 3            | 0.8             | 2.2       | -0.42 | 3.42             |
| VN30F1Q - VN30F1M | 4.2          | -0.7            | 4.9       | -1.04 | 5.24             |
| VN30F1Q - VN30F2M | 1.2          | -1.5            | 2.7       | -0.62 | 1.82             |
| VN30F2Q - VN30F1M | 4.8          | 0.4             | 4.4       | -0.24 | 5.04             |
| VN30F2Q - VN30F2M | 1.8          | -0.4            | 2.2       | 0.18  | 1.62             |
| VN30F2Q - VN30F1Q | 0.6          | 1.1             | -0.5      | 0.8   | -0.2             |

**DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)**



**CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5**



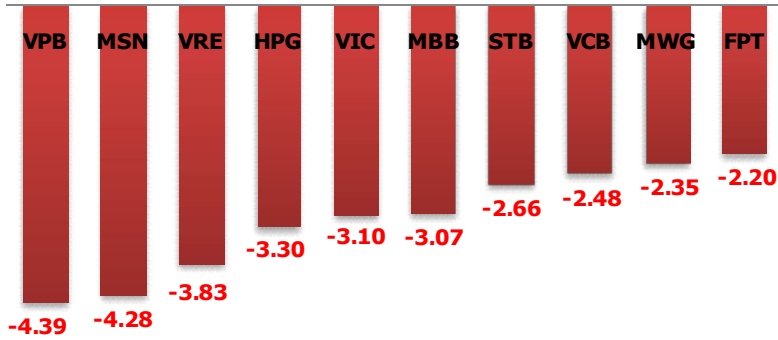
**NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI**

- Sau hơn hai tháng diễn biến đồng pha với mức chênh lệch rất thấp từ 0 đến 1 điểm, phiên giao dịch ngày hôm nay đã xuất hiện những thời điểm chênh lệch các hợp đồng tương lai nở rộng từ 3 đến 5 điểm. Do thị trường cơ sở giảm sâu, hợp đồng kỳ hạn gần nhất VN30F1810 trong phần lớn thời gian trong phiên, được giao dịch với mức giá thấp hơn tương đối so với 3 hợp đồng còn lại. Đóng cửa phiên giao dịch, chênh lệch hai hợp đồng VN30F1811-VN30F1810 đang ở mức 3 điểm, tăng 2,2 điểm so với phiên liền trước và hiện cao hơn mức MA5 ngày là 3,42 điểm.
- Nếu những diễn biến này còn được kéo dài sang phiên giao dịch tới, nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Short đối với spread hai hợp đồng (VN30F18011-VN30F1810) bằng cách đồng thời Bán hợp đồng VN30F1811 và Mua hợp đồng VN30F1810, kỳ vọng chốt lời khi spread hai hợp đồng này thu hẹp về 0 điểm hoặc thấp hơn 0 điểm. Chiến lược Short tương tự cũng có thể áp dụng với các spread (VN30F1812-VN30F1810) và spread (VN30F1903 và VN30F1810).

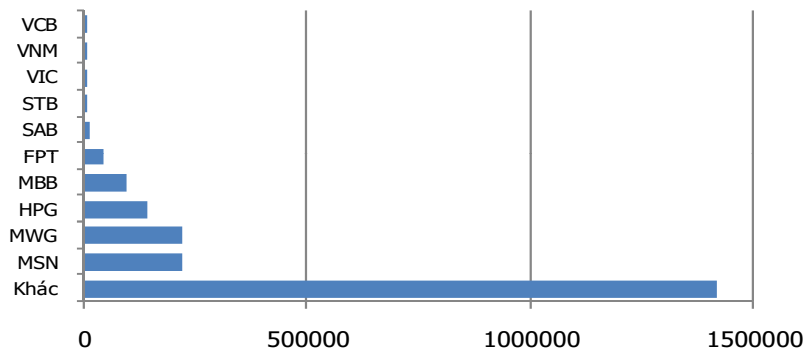
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



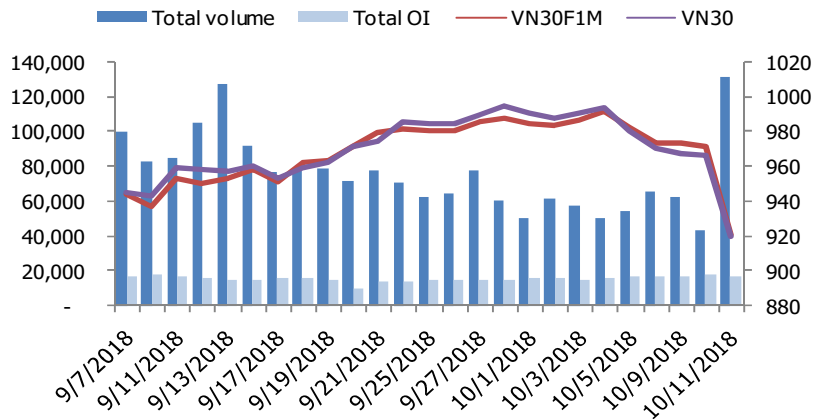
### MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Tâm lý nhà đầu tư bị ảnh hưởng nặng nề bởi sự tiêu cực của thị trường chứng khoán thế giới. Phố Wall ngày 10/10 đối mặt nguy cơ bán tháo với chỉ số S&P 500, Dow Jones có ngày giảm mạnh nhất kể từ tháng 2 do lợi suất trái phiếu Mỹ tăng khiến nhà đầu tư tránh xa các tài sản rủi ro. Các thị trường châu Á sáng nay giảm mạnh, các chỉ số tại sàn Thượng Hải, Hong Kong và Tokyo đều mất hơn 3%. Còn đối với thị trường chứng khoán trong nước, sự hoảng loạn đã xuất hiện ngay từ đầu phiên giao dịch. Áp lực bán tháo đã đẩy hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lao dốc mạnh. Gần như toàn bộ các cổ phiếu thuộc nhóm VN30 đều chìm trong sắc đỏ. Thị trường về cuối phiên giao dịch vẫn chưa có chuyển biến tích cực hơn, áp lực bán vẫn là rất mạnh. Đa số các cổ phiếu trụ cột trên thị trường đều đồng loạt lao dốc, trong đó, các mã như CTG, GAS, HSG, MSN, SSI, STB, VPB...đều bị kéo xuống mức giá sàn.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 46,25 điểm (-4,79%) xuống 920,02 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 0 mã tăng/30 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 136,87 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 4.484 tỷ đồng.
- Khối ngoại bán ròng trên HSX với giá trị 283 tỷ đồng. VIC là cổ phiếu khối ngoại bán ròng nhiều nhất phiên với 158 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top bán ròng lần lượt là VNM (46 tỷ đồng), MSN (38 tỷ đồng), BID (19 tỷ đồng), VJC (17 tỷ đồng), VHM (16 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, DXG là cổ phiếu khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị 38 tỷ đồng, các cổ phiếu khác trong top mua ròng của khối ngoại còn có VRE (23,46 tỷ đồng), SBT (14,61 tỷ đồng), PLX (8,76 tỷ đồng).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

| Chỉ số     | Điểm số   | Tăng giảm (%) | P/E   | YTD     |
|------------|-----------|---------------|-------|---------|
| VN-index   | 945.89    | - 4.84        | 16.89 | - 3.90  |
| Dow Jones  | 25,052.83 | - 2.13        | 18.16 | 3.56    |
| S&P 500    | 2,728.37  | - 2.06        | 20.14 | 4.19    |
| Nikkei 225 | 22,590.86 | - 3.89        | 16.33 | - 0.76  |
| Shanghai   | 2,583.46  | - 5.22        | 12.15 | - 21.88 |
| DAX        | 11,539.35 | - 1.48        | 13.62 | - 10.38 |
| Vàng       | 1,224.10  | - 0.28        | -     | - 7.73  |
| Dầu WTI    | 71.07     | 0.14          | -     | 19.31   |

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

|  | Kỳ trước      | Dự báo          | Thực tế       |
|--|---------------|-----------------|---------------|
| <b>Thứ Tư - 10/10/2018</b>                 |               |                 |               |
| [UK] Tăng trưởng GDP T.8                   | 0.4%          | 0.1%            | 0.0%          |
| [[UK] Tăng trưởng Sản xuất Công nghiệp T.8 | 0.0%          | 0.1%            | -0.2%         |
| [US] Tăng trưởng PPI T.9                   | -0.1%         | 0.2%            | 0.2%          |
| <b>Thứ Năm - 11/10/2018</b>                |               |                 |               |
| [US] CPI T.9                               | 0.2%          | 0.2%            | 0.1%          |
| [US] Dự trữ dầu thô tuần                   | 8 triệu thùng | 2,3 triệu thùng | 6 triệu thùng |

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ lao dốc ngày thứ hai liên tiếp với chỉ số S&P500 giảm hơn 2% xuống mức thấp nhất trong 3 tháng. Như vậy sau 6 ngày giảm điểm – chuỗi giảm dài nhất kể từ khi tổng thống Donald Trump đắc cử đến nay, chỉ số này đã đánh mất 6,7%. Chỉ số công nghiệp Dow Jones cũng giảm hơn 500 điểm trong một phiên giao dịch đầy biến động khi chỉ số phục hồi rồi lại đánh mất 300 điểm chỉ trong 45 phút cuối cùng của phiên giao dịch. Chỉ số độ biến động VIX leo lên mức cao nhất kể từ tháng Hai. Trái phiếu kho bạc Mỹ tăng trong khi đô la trượt giá với các tài sản trú ẩn mang tính an toàn cao ghi nhận mức tăng giá mạnh nhất trong hơn 2 năm qua. Trước đó, cổ phiếu châu Á và châu Âu đồng loạt giảm điểm khi làn sóng bán tháo lan rộng toàn cầu. Chỉ số MSCI châu Á Thái Bình Dương giảm 3,4%; MSCI các thị trường mới nổi giảm 3,2%; Stoxx Europe 600 giảm 2%.
- Phiên giao dịch Thứ Sáu cuối tuần, thị trường chứng khoán châu Á mở cửa chưa rõ xu hướng, với một số dấu hiệu cho thấy thị trường Trung Quốc và Hong Kong có thể ổn định trở lại sau phiên sụt giảm hôm trước. Một dấu hiệu khác cho thấy tâm lý thị trường đang được cải thiện là HĐTTL chỉ số cổ phiếu Mỹ đã tìm lại sắc xanh.
- Dầu WTI tiếp tục giảm giá xuống mức 71 USD/ounce. Trong khi vàng tăng giá mạnh hiện đang được giao dịch ở mức 1.224 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- Việc giá dầu Thế giới giảm sâu trong đêm qua cũng ảnh hưởng tiêu cực tới nhóm cổ phiếu dầu khí, vốn là nhóm nâng đỡ thị trường trong thời gian gần đây. Các cổ phiếu GAS, PVS, PVD, PVB, BSR,...đều giảm khá mạnh. Chốt phiên, GAS giảm sàn xuống 112.600 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Xu hướng tăng ngắn hạn của GAS đã bị phá vỡ khi đường giá đã xuyên thủng các đường trung bình như MA5, MA10 và MA20 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch đều cho tín hiệu bán mạnh nên khả năng điều chỉnh sẽ tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Hỗ trợ ngắn hạn của GAS là 100.000-105.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 115.000-120.000 đồng/CP.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành                             | Tỷ trọng (%) | Giá     | +/- % | H-L   | GTGD   | Điểm tác động | P/E      | P/B  |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|--------|---------------|----------|------|
| BMP      | Construction & Materials          | 0.45         | 58,600  | -6.98 | 3.58% | 28.33  | -0.31         | 10.39    | 2.02 |
| CII      | Construction & Materials          | 0.90         | 26,000  | -2.26 | 5.05% | 37.43  | -0.19         | #N/A N/A | 1.29 |
| CTD      | Construction & Materials          | 1.26         | 156,500 | -5.61 | 4.84% | 52.43  | -0.69         | 7.69     | 1.61 |
| CTG      | Banks                             | 1.72         | 24,600  | -6.99 | 4.47% | 301.40 | -1.19         | 11.80    | 1.35 |
| DHG      | Pharmaceuticals & Biotechnology   | 0.77         | 89,700  | -2.50 | 2.71% | 13.30  | -0.18         | 22.23    | 4.01 |
| DPM      | Chemicals                         | 0.52         | 17,650  | -4.08 | 2.86% | 24.13  | -0.20         | 12.22    | 0.88 |
| FPT      | Fixed Line Telecommunications     | 3.93         | 42,700  | -5.74 | 4.96% | 94.52  | -2.20         | 8.38     | 2.23 |
| GAS      | Oil & Gas Producers               | 2.02         | 112,600 | -6.94 | 3.73% | 107.43 | -1.39         | 19.54    | 4.99 |
| GMD      | Industrial Transportation         | 0.79         | 25,950  | -6.99 | 4.82% | 88.81  | -0.55         | 4.17     | 1.26 |
| HPG      | General Industrials               | 9.53         | 39,900  | -3.62 | 3.31% | 638.68 | -3.30         | 9.48     | 2.32 |
| HSG      | Industrial Metals & Mining        | 0.55         | 11,700  | -6.77 | 3.42% | 153.53 | -0.37         | 6.29     | 0.86 |
| KDC      | Food Producers                    | 0.59         | 25,700  | -3.02 | 4.00% | 4.84   | -0.17         | #N/A N/A | 0.88 |
| MBB      | Banks                             | 4.73         | 21,250  | -6.59 | 4.47% | 233.46 | -3.07         | 10.06    | 1.54 |
| MSN      | Financial Services                | 6.20         | 78,600  | -6.98 | 4.20% | 187.69 | -4.28         | 14.64    | 4.87 |
| MWG      | Technology Hardware & Equipment   | 4.90         | 124,500 | -4.96 | 3.61% | 199.84 | -2.35         | 14.69    | 5.35 |
| NVL      | Real Estate Investment & Services | 3.80         | 63,800  | -0.31 | 5.10% | 29.77  | -0.11         | 25.18    | 4.15 |
| PLX      | Oil & Gas Producers               | 1.37         | 62,900  | -6.12 | 4.17% | 102.74 | -0.82         | 19.33    | 3.86 |
| PNJ      | General Retailers                 | 2.17         | 102,200 | -6.84 | 4.21% | 200.71 | -1.47         | 20.00    | 4.92 |
| REE      | Industrial Engineering            | 1.09         | 34,000  | -6.98 | 5.29% | 72.62  | -0.75         | 6.39     | 1.24 |
| ROS      | Construction & Materials          | 1.06         | 40,000  | -0.74 | 5.96% | 75.30  | -0.07         | 29.07    | 3.94 |
| SAB      | Beverages                         | 4.00         | 222,000 | -1.77 | 3.48% | 4.72   | -0.66         | 31.34    | 9.06 |
| SBT      | Food Producers                    | 1.02         | 20,000  | -4.31 | 5.13% | 91.07  | -0.42         | 19.05    | 1.55 |
| SSI      | Financial Services                | 1.71         | 30,350  | -6.90 | 5.11% | 303.55 | -1.16         | 11.74    | 1.67 |
| STB      | Banks                             | 4.01         | 12,500  | -6.72 | 4.80% | 315.35 | -2.66         | 15.18    | 0.95 |
| VCB      | Banks                             | 3.89         | 57,700  | -6.48 | 4.35% | 200.96 | -2.48         | 18.37    | 3.55 |
| VIC      | Real Estate Investment & Services | 8.71         | 93,000  | -3.73 | 5.01% | 301.17 | -3.10         | 71.97    | 6.61 |
| VJC      | Travel & Leisure                  | 7.14         | 140,800 | -2.90 | 6.59% | 83.05  | -1.96         | 14.88    | 7.20 |
| VNM      | Food Producers                    | 8.84         | 127,000 | -2.31 | 4.88% | 148.35 | -1.92         | 25.07    | 8.49 |
| VPB      | Banks                             | 6.33         | 23,250  | -7.00 | 3.66% | 277.39 | -4.39         | 8.73     | 2.01 |
| VRE      | General Retailers                 | 5.99         | 37,400  | -6.50 | 4.56% | 111.05 | -3.83         | 47.28    | 2.73 |

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**  
Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

|  |           |
|--|-----------|
| <b>Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018</b> | <b>69</b> |
| <b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>                           | <b>35</b> |
| ☐Số giao dịch lãi  | 30        |
| ☐Số giao dịch lỗ   | 5         |
| ☐Tỷ lệ lãi (%)   | 85,7%     |
| <b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>                          | <b>34</b> |
| ☐Số giao dịch lãi  | 28        |
| ☐Số giao dịch lỗ   | 6         |
| ☐Tỷ lệ lãi (%)   | 82,3%     |

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30               | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30   |
|-----|--|---|
| 1   | Mã hợp đồng                              | VN30F-yy-mm   |
| 2   | Tài sản cơ sở                            | Chỉ số cổ phiếu VN30  |
| 3   | Hệ số nhân hợp đồng                      | 100.000 đồng  |
| 4   | Quy mô 01 hợp đồng                       | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30   |
| 5   | Tháng đáo hạn                            | - Tháng hiện tại<br>- Tháng tiếp theo<br>- Hai tháng cuối 2 quý gần nhất  |
| 6   | Phương thức giao dịch                    | - Giao dịch khớp lệnh<br>- Giao dịch thỏa thuận   |
| 7   | Thời gian giao dịch                      | <b>GD khớp lệnh định kỳ</b>   |
|     |  | <b>GD khớp lệnh liên tục</b>  |
|     |  | <b>GD thỏa thuận</b>  |
| 8   | Các loại lệnh giao dịch                  | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.  |
| 9   | Nguyên tắc khớp lệnh                     | Ưu tiên giá và thời gian.   |
| 10  | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh      | 01 hợp đồng   |
| 11  | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh         | 500 hợp đồng  |
| 12  | Đơn vị yết giá/ Bước giá                 | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng   |
| 13  | Biên độ giao động                        | +/- 7%  |
| 14  | Ngày giao dịch cuối cùng                 | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.  |
| 15  | Ngày thanh toán cuối cùng                | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.  |
| 16  | Phương thức thanh toán                   | Thanh toán bằng tiền  |
| 17  | Giá thanh toán hàng ngày                 | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.   |
| 18  | Giá thanh toán cuối cùng                 | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.   |
| 19  | Giá tham chiếu                           | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.  |
| 20  | Mở tài khoản                             | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.                                    |
| 21  | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | <b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>   |
|     |  | <b>NĐT tổ chức</b>  |
|     |  | <b>NĐT cá nhân</b>  |
| 22  | Mức ký quỹ ban đầu                       | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23  | Mức ký quỹ duy trì                       | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.   |
| 24  | Ký quỹ bổ sung                           | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.   |
| 25  | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ             | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.  |
| 26  | Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ     | <b>Mức độ 1</b>   |
|     |  | <b>Mức độ 2</b>   |
|     |  | <b>Mức độ 3</b>   |
| 27  | Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia        | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.   |



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

|                   |                          |  |
|-------------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn    | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | <a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>     |
| Phạm Văn Quỳnh    | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>     |
| Nguyễn Hòa Hợp    | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>     |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu   | <a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a> |